

Ngày	79,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.9%	17.5%	1.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	65,000 - 100,105
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,461
Số lượng CPLH (CP)	18,419,884
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,160
Sở hữu nước ngoài	4.3%
Beta	0.20
EPS	7,036
P/E	11.3

DT thuần

Q1/24

127

tỷ VNĐ

QoQ: ▼80.0| -38.6%

YoY: ▲ 31.8| 33.6%

LN trước thuế

Q1/24

20.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼39.2| -65.8%

YoY: ▲ 19.6| 2937%

LN sau thuế

Q1/24

16.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼31.0| -65.6%

YoY: ▲ 15.8| 2915%

ROA

2023

12.7%

+/- YoY: ▼ 13.6%

DT thuần

2023

620

tỷ VNĐ

YoY: ▼155| -20.0%

LN trước thuế

2023

147

tỷ VNĐ

YoY: ▼162| -52.4%

LN sau thuế

2023

117

tỷ VNĐ

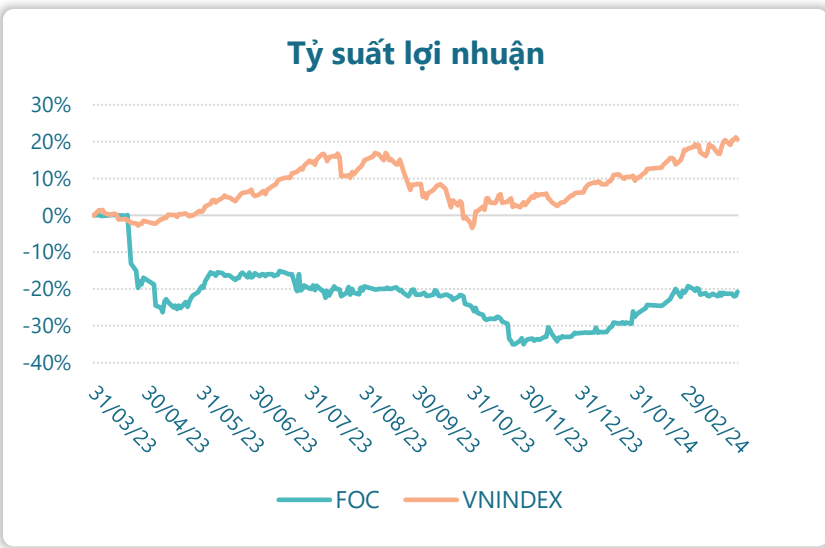
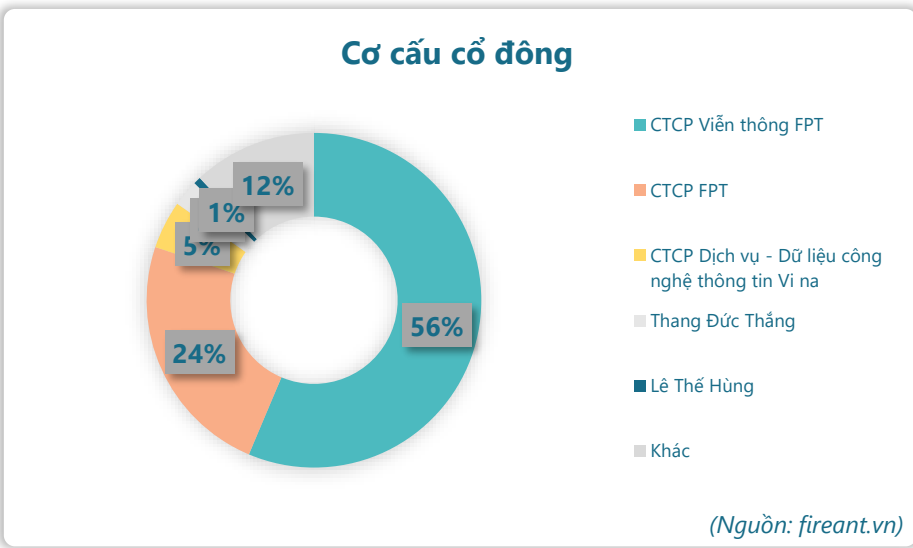
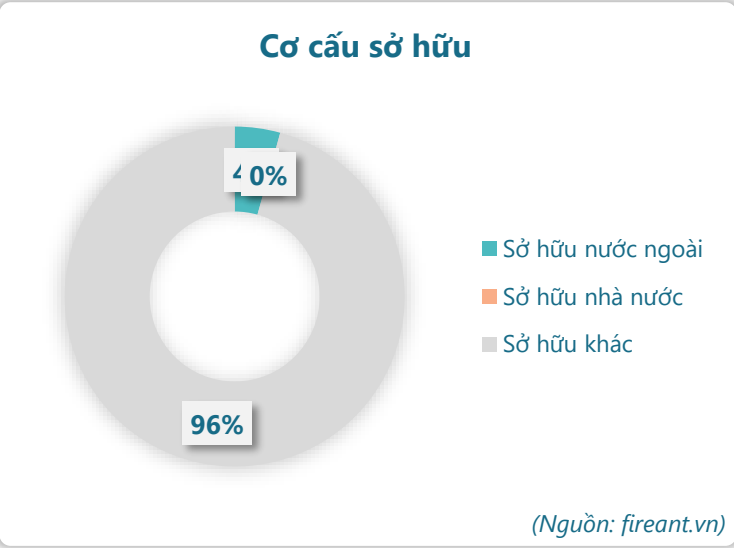
YoY: ▼130| -52.6%

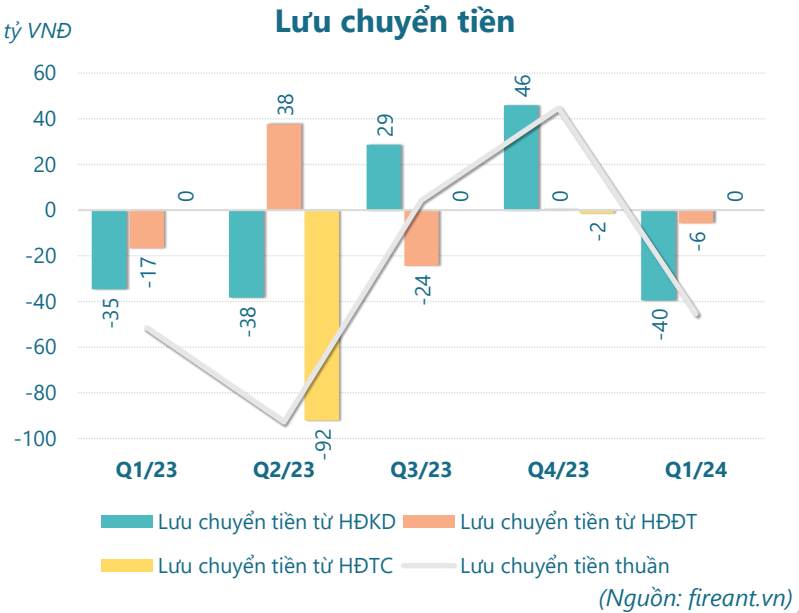
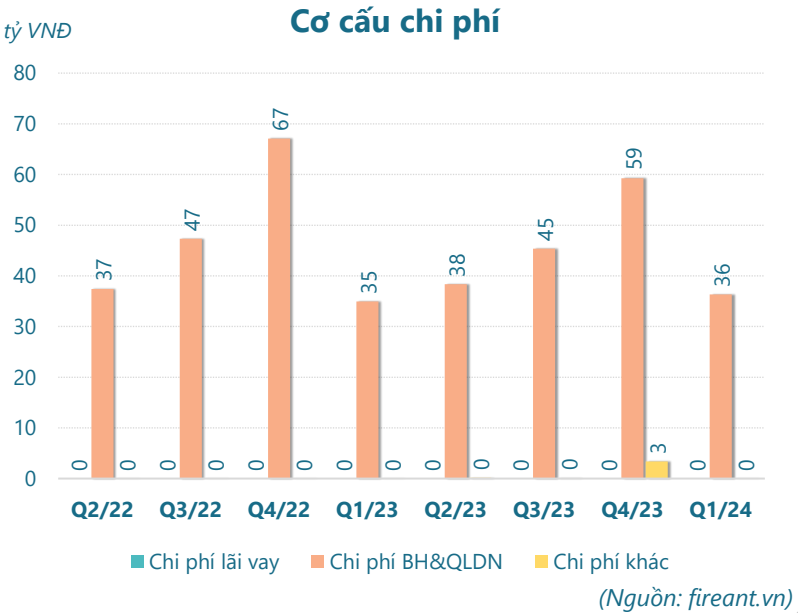
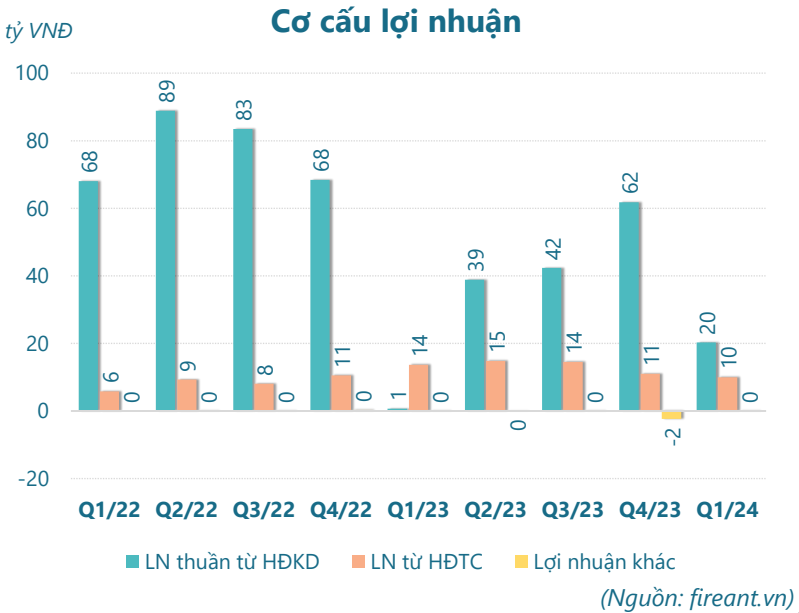
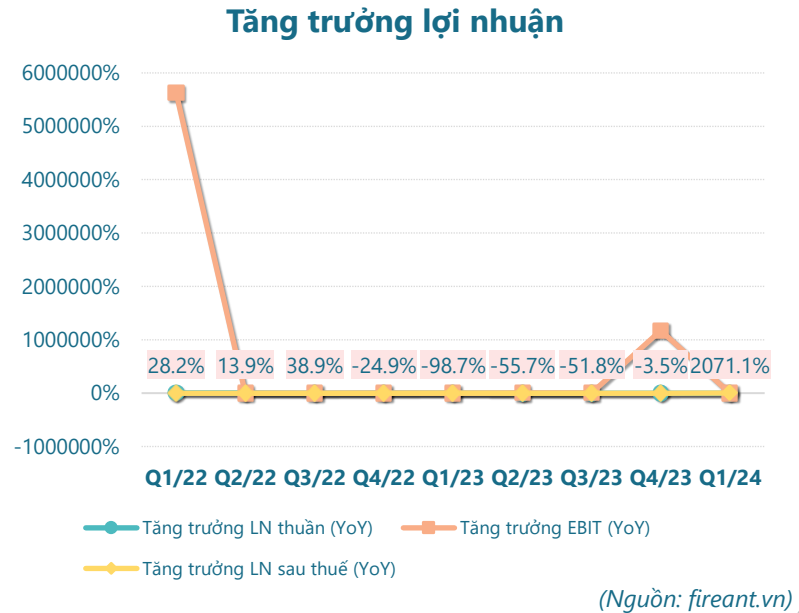
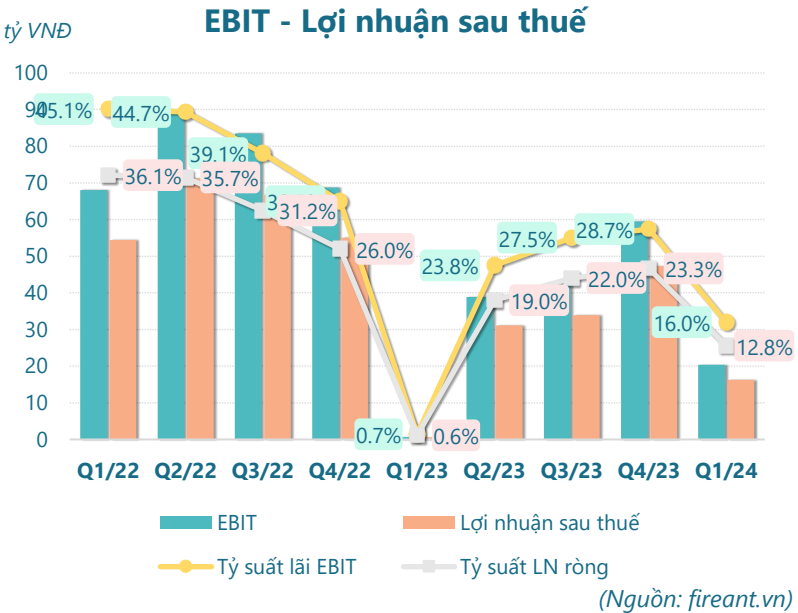
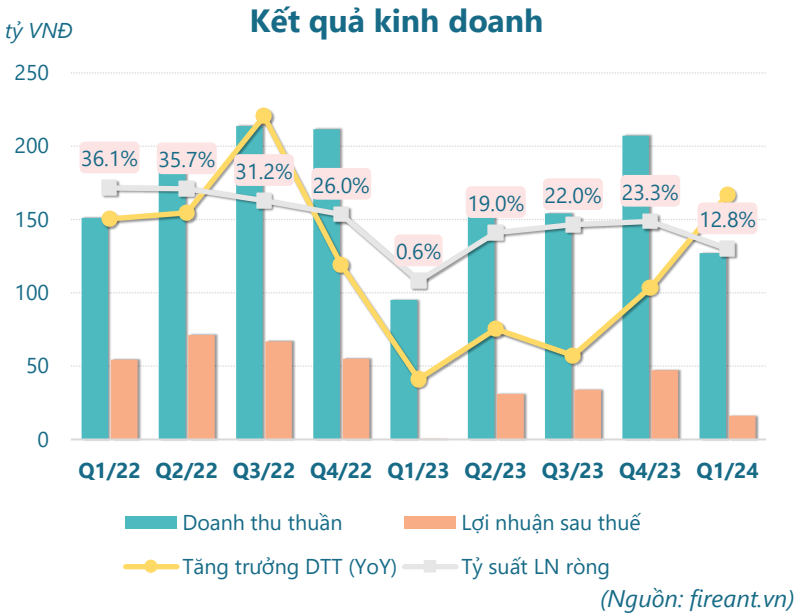
ROE

2023

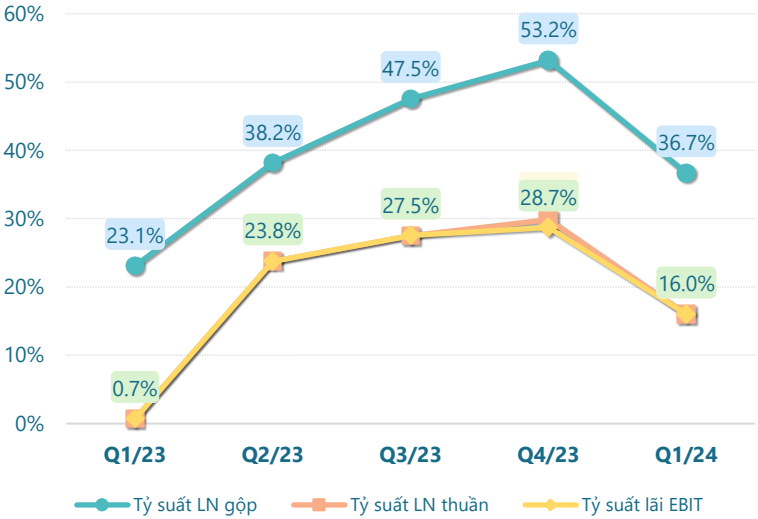
16.3%

+/- YoY: ▼ 19.9%



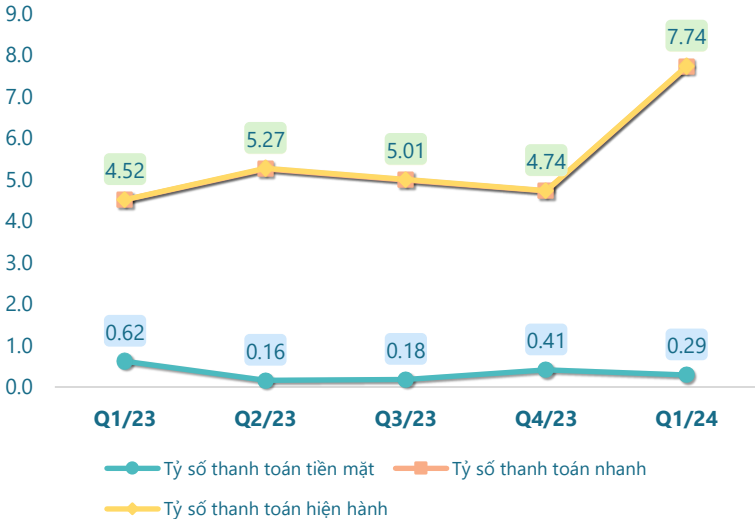


Tỷ suất lợi nhuận



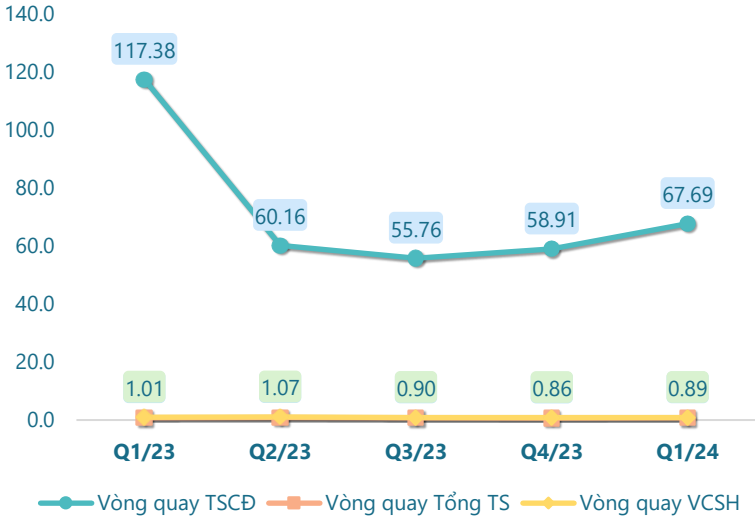
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



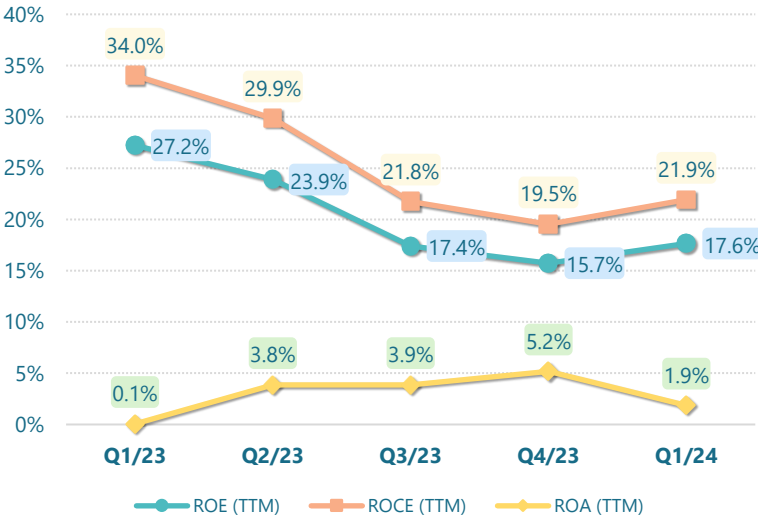
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



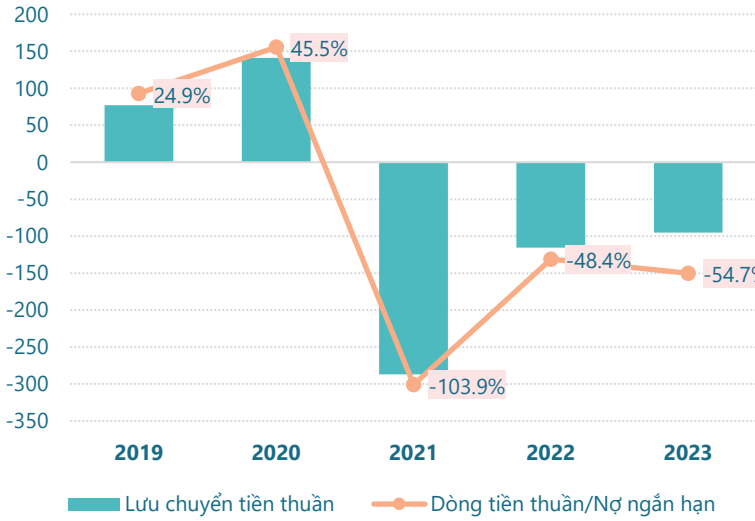
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



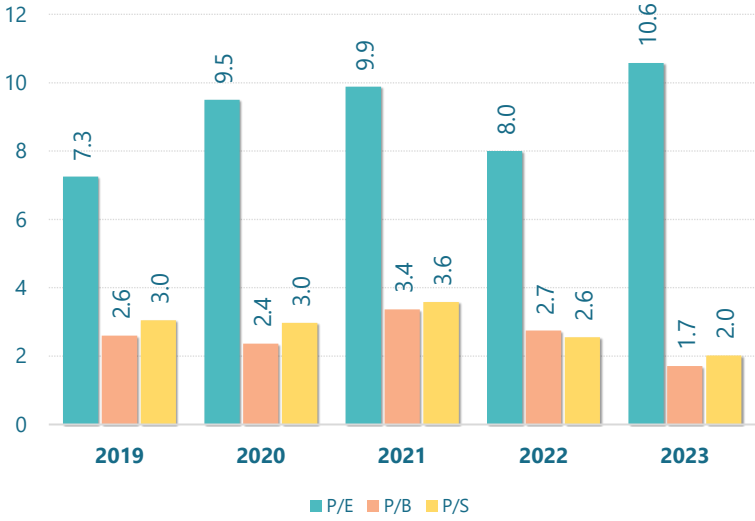
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)